|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM  **CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 437 /HD-CĐVC | *Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2021* |

**HƯỚNG DẪN**

**Xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2022**

Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012; Điều lệ Công đoàn Việt Nam; thực hiện Quyết định số3308/QĐ-TLĐ ngày 01/10/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán ngân sách công đoàn năm 2022; Hướng dẫn số 32/HD-TLĐ ngày 01/10/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2022 vàđiều chỉnh dự toán tài chính công đoàn năm 2021,Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức Việt Nam hướng dẫn các cấp công đoàn trực thuộcxây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2022như sau:

**I. Nguyên tắc xây dựng dự toán**

- Chấp hành nghiêm các quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về công tác tài chính công đoàn.

- Bảo đảm thu đúng, thu đủ, kịp thời kinh phí công đoàn, đoàn phí công đoàn. Nội dung chi tập trung tổ chức các nhiệm vụ trọng tâm, nội dung và hình thức hoạt động thiết thực vì lợi ích cho đoàn viên và người lao động, trong đó chú trọng tập trung vào công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn, phúc lợi cho đoàn viên, người lao động; hạn chế chi tiếp khách, hành chính và các chi phí khác.

**II. Một số nội dung chủ yếu trong công tác xây dựng dự toán**

**1. Các khoản thu**

**- Thu kinh phí công đoàn**:Tiền lương làm căn cứ thu kinh phí công đoàn năm 2022 tại các đơn vị được xác định là tiền lương đóng BHXH cho người lao động bình quân 6 tháng đầu năm 2020nhân với số lao động thuộc đối tượng đóng kinh phí công đoàn, khuyến khích đơn vị lấy số liệu sát thời điểm lập dự toán năm 2022.

**- Thu đoàn phí công đoàn**: Căn cứĐiều 23, Chương IV, Quyếtđịnh số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đểcác cấp công đoàn xácđịnh sốthuđoàn phí công đoàn củađoàn viên tại từng khu vực (hành chính, sự nghiệp; doanh nghiệp) bảođảm chính xác.Mức thu đoàn phí bình quân 1 đoàn viên năm 2022 bảo đảm không thấp hơn mức thu bình quân 1 đoàn viên công đoàn theo quyết toán năm 2020.Trong trường hợp đơn vịbị ảnh hưởng do dịch Covid-19 cần có thuyết minh giải trình riêng về việc số thu đoàn phí sụt giảm so với số quyết toán 2020.

**- Các khoản thu khác:**Các cấp công đoàn cần tích cực, chủ động trong việc tạo các nguồn thu khác để tăng nguồn thu phục vụ cho hoạt động của tổ chức công đoàn.

**2. Phân phối nguồn thu**: Tỉ lệ phân phối năm 2022 như sau: Công đoàn cơ sở được sử dụng75%tổng số thu kinh phí công đoàn và 60% tổng số thu đoàn phí; công đoàn các cấp trên cơ sở được sử dụng 25% tổng số thu kinh phí công đoàn và 40% tổng số thu đoàn phí công đoàn.Tỉ lệ phân phối giữa công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn Viên chức Việt Nam thực hiện theo quyết định của Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức Việt Nam.

**3.Chi tài chính công đoàn**

- Dự toán chi trong phạm vi nguồn thu được phân phối sử dụng theo quy định; bảođảm đúng chế độ, thực hiện chi tiêu tiết kiệm chống lãng phí theo quy địnhcủa Nhà nước và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Dự toán chi cầntập trung vào các hoạt động thiết thực vì lợiích cho đoàn viên và người lao động.

- Chi của công đoàn cơ sở: Thực hiện theo quyết định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về thu, chi, quản lý tài chính công đoàn cơ sở. Trong đó:

+ Phân bổ nguồn thu đoàn phí công đoàn cho các khoản, mục chi sau:Chi lương, phụ cấp cán bộ công đoàn chuyên trách và phụ cấp cán bộ công đoàn tối đa 45% nguồn thu đoàn phí công đoàn cơ sở được sử dụng. Trong trường hợp thiếu, công đoàn cơ sở phải xem xét giảm đối tượng, mức chi phụ cấp cán bộ công đoàn cho phù hợp với nguồn tài chính được phân bổ; chi thăm hỏi đoàn viên công đoàn tối thiểu 40% nguồn thu đoàn phí công đoàn cơ sở được sử dụng; chi khác tối đa 15% nguồn thu đoàn phí công đoàn cơ sở được sử dụng.

+ Phân bổ nguồn thu kinh phí công đoàn cho các khoản, mục chi sau:Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và người lao động tối thiểu 60% nguồn thu kinh phí công đoàn cơ sở được sử dụng. Tại những đơn vị có quan hệ lao động phức tạp, công đoàn cơ sở dành tối thiểu 25% nguồn kinh phí của mục chi này để dự phòng cho hoạt động bảo vệ đoàn viên, người lao động; sau 2 năm liền kề không sử dụng có thể chuyển sang chi cho các nội dung thuộc mục chi này; chi tuyên truyền, vận động đoàn viên và người lao động tối đa 25% nguồn thu kinh phí công đoàn cơ sở được sử dụng; chi quản lý hành chính tối đa 15% nguồn thu kinh phí công đoàn cơ sở được sử dụng.

Các nội dung được quy định tỷ lệ chi tối đa nếu không chi hết bổ sung cho các nội dung chi có tỷ lệ tối thiểu.

- Chi của công đoàn cấp trên cơ sở: Thực hiện theo các quyết định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành mục lục thu, chi tài chính cơ quan công đoàn; về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu trong các cơ quan công đoàn.

**III. Hồ sơ báo cáo dự toán**

Hồ sơ báo cáo dự toán được lập thành **02 bộ** gửi về Công đoàn Viên chức Việt Nam gồm:

- Báo cáo dự toán thu, chi tài chính công đoàn - dùng cho công đoàn cơ sở.

- Báo cáo tổng hợp dự toán thu, chi tài chính công đoàn - dùng cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Bảng tổng hợp lao động, quỹ tiền lương làm căn cứ thu kinh phí công đoàn của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc.

- Danh sách lao động, quỹ lương các đơn vị trực thuộc bộ, ban, ngànhmà công đoàn trực thuộc Liên đoàn lao động các tỉnh, thành phố.

- Danh sách cán bộ chuyên trách công đoàn.

- Thuyết minh chi tiết dự toán thu, chi tài chính công đoàn năm 2022.

Các đơn vị nộp báo cáo về Công đoàn Viên chức Việt Nam **trước ngày 10/11/2021** (đơn vị truy cập trang web *congdoanvienchucvn.org.vn* để tải file mềm hướng dẫn và các biểu mẫu báo cáo).

Đề nghị các công đoàn trực thuộc tập trung triển khai thực hiện tốt về nội dung và thời gian. Trong quá trình thực hiện nếucó vướng mắc liên hệ về Công đoàn Viên chức Việt Nam (qua Ban Tài chính) để xem xét, giải quyết.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực BTV (để báo cáo);  - Các công đoàn trực thuộc (để thực hiện);  - Lưu: VT, TC. | **TM. BAN THƯỜNG VỤ**  **PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC** |
|  | **Nguyễn Văn Đông** |

CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC VIỆT NAM ***Phụ lục 1***

CÔNG ĐOÀN ..................................

DANH SÁCH CÁC CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

ĐƠN VỊ HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

**Kèm theo dự toán năm 2022**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đơn vị** | **Lao động** | **Đoàn viên** | **Tổng quỹ lương** | **Quỹ lương đóng BHXH** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  | **CỘNG** |  |  |  |  |  |

***Hà Nội, ngày tháng năm***

CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC VIỆT NAM **Phụ lục 2**

CÔNG ĐOÀN ..................................

BẢNG THỐNG KÊ CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ, BAN, NGÀNH MÀ CÔNG ĐOÀN

TRỰC THUỘC CÁC LĐLĐ TỈNH, THÀNH PHỐ

***Kèm theo dự toán năm 2022***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đơn vị** | **Số lao động** | **Quỹ lương đóng BHXH** | **Thuộc LĐLĐ tỉnh, TP** | **Ghi chú** |
| **I.** | **Đơn vị SXKD** |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | **CỘNG** |  |  |  |  |
| **II.** | **Đơn vị HCSN** |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | **CỘNG** |  |  |  |  |

***Hà Nội, ngày tháng năm***

CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC VIỆT NAM **Phụ lục 3**

CÔNG ĐOÀN ..................................

**DANH SÁCH CÁC CÔNG ĐOÀN ĐƠN VỊ SẢN XUẤT KINH DOANH**

***Kèm theo dự toán năm 2022***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đơn vị** | **Số lao động** | **Số đoàn viên** | **Tổng quỹ tiền lương** | **Quỹ tiền lương đóng BHXH** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  | **CỘNG** |  |  |  |  |  |

***Hà Nội, ngày tháng năm***

CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC VIỆT NAM**Phụ lục 4**

CÔNG ĐOÀN ..................................

**DANH SÁCH CÁN BỘ, TIỀN LƯƠNG CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH CÔNG ĐOÀN**

***Kèm theo dự toán năm 2022***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Hệ số lương** | **Hệ số PC** | **Tiền lương** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | **CỘNG** |  |  |  |  |

***Hà Nội, ngày tháng năm***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Công đoàn cấp trên:**  **Công đoàn:** |  | **Mẫu: B14-TLĐ**  *(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 22/HD-TLĐ ngày 29/4/2021 của Tổng Liên đoàn)* |

**BÁO CÁO**

**DỰ TOÁN THU, CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN**

**Năm …**

**A- CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| - Số lao động tính quỹ lương đóng KPCĐ: | người | - Quỹ lương đóng KPCĐ: | đồng |
| - Số đoàn viên: | người | - Quỹ lương đóng ĐPCĐ: | đồng |
| - Số cán bộ CĐ chuyên trách: | người |  |  |

**B- CÁC CHỈ TIÊU THU CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN:** *ĐVT: đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **THÔNG TIN** | **NỘI DUNG** | **Mục lục TCCĐ (Mã số)** | **Ước thực hiện năm trước** | **Dự toán năm nay** | **Ghi chú** |
| **I** | **TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY ĐẦU KỲ** | 10 |  |  |  |
| **II** | **PHẦN THU** |  |  |  |  |
| 2.1 | Thu Đoàn phí công đoàn | 22 |  |  |  |
| 2.2 | Thu Kinh phí công đoàn | 23 |  |  |  |
| 2.3 | Các khoản thu khác | 25 |  |  |  |
|  | a- Chuyên môn hỗ trợ | 25.01 |  |  |  |
|  | b- Thu khác | 25.02 |  |  |  |
|  | **CỘNG THU TCCĐ (2.1+2.2+2.3+2.4)** |  |  |  |  |
| 2.4 | Tài chính công đoàn cấp trên cấp | 28 |  |  |  |
|  | a. Kinh phí công đoàn cấp trên cấp theo phân phối | 28.01.01 |  |  |  |
|  | b. Tài chính công đoàn cấp trên cấp hỗ trợ | 28.02.01 |  |  |  |
| 2.5 | Nhận bàn giao tài chính công đoàn | 40 |  |  |  |
|  | **TỔNG CỘNG THU (II=2.1+2.2+2.3+2.4+2.5+2.6)** |  |  |  |  |
| **III** | **PHẦN CHI** |  |  |  |  |
| 3.1 | Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và người lao động | 31 |  |  |  |
| 3.2 | Chi tuyên truyền đoàn viên và người lao động | 32 |  |  |  |
| 3.3 | Chi quản lý hành chính | 33 |  |  |  |
| 3.4 | Chi lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương | 34 |  |  |  |
|  | a- Lương, phụ cấp... của cán bộ trong biên chế | 34.01 |  |  |  |
|  | b- Phụ cấp cán bộ công đoàn | 34.02 |  |  |  |
|  | c- Các khoản phải nộp theo lương | 34.03 |  |  |  |
| 3.5 | Chi khác | 37 |  |  |  |
|  | **CỘNG CHI (3.1+3.2+3.3+3.4+3.5 )** |  |  |  |  |
| 3.6 | ĐPCĐ, KPCĐ đã nộp cấp trên quản lý trực tiếp | 39 |  |  |  |
| 3.7 | Bàn giao tài chính công đoàn | 42 |  |  |  |
|  | **TỔNG CỘNG CHI (III=3.1+3.2+3.3+3.4+3.5+3.6 + 3.7)** |  |  |  |  |
| **IV** | **TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY CUỐI KỲ (V=I+II-III)** | 50 |  |  |  |
| **V** | **DỰ PHÒNG** | 70 |  |  |  |

**C- THUYẾT MINH**

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP** *(Ký, họ tên)* | *Ngày tháng năm* **TM. BAN CHẤP HÀNH** *(Ký tên, đóng dấu)* |